

**VCCI**

**Miller&Chevalier**

## **Tọa đàm**

Triển vọng thương mại năm 2009  
Chính sách thương mại của Hoa Kỳ dưới thời Obama -  
Các khuyến nghị đối với Việt Nam

## **Seminar**

The 2009 Trade Outlook  
U.S. Trade Policy In the Obama Administration -  
Considerations for Vietnam

Hà Nội, ngày 3/3/2009

## Presentation

- **By**  
**Jay L. Eizenstat**  
**Miller & Chevalier Chartered**
- **March 3, 2009**  
**before the**  
**Vietnam Chamber of**  
**Commerce and Industry**

## Bài thuyết trình

- **Jay L. Eizenstat**  
**Hãng luật Miller & Chevalier**  
**Chartered**
- **Ngày 3/3/2009**  
**Tại Phòng thương mại và Công**  
**ng nghiệp Việt Nam**

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

- |  |   |
|--|---|
| I. The Obama Administration Trade/Economic Team  | I. Các cơ quan kinh tế/thương mại của chính quyền Obama |
| II. Congressional Leadership on Trade            | II. Các lãnh đạo về thương mại trong Quốc hội           |
| III. The Obama Administration's Trade Priorities | III. Những ưu tiên thương mại của chính quyền Obama     |
| IV. The U.S. Congress' Trade Priorities          | IV. Những ưu tiên thương mại của Quốc hội Hoa Kỳ        |

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### I. Specific Trade Initiatives

- ❖ Doha Round
- ❖ USTR Enforcement Efforts
- ❖ Trade Enforcement Legislation
- ❖ China Trade Policy
- ❖ Climate Change
- ❖ Pending FTAs
- ❖ NAFTA
- ❖ Preference Program Renewal
- ❖ Trans-Pacific Partnership Agreement
- ❖ Customs Initiatives

### VI. Vietnam Specific Considerations

### I. Những sáng kiến thương mại cụ thể:

- Vòng đàm phán Doha
- Nỗ lực thực thi các vấn đề thương mại của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ
- Luật thực thi thương mại
- Chính sách thương mại của Trung Quốc
- Thay đổi khí hậu
- Các hiệp định thương mại tự do chưa được ký kết
- Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ
- Gia hạn chương trình Ưu đãi
- Hiệp định hợp tác xuyên Thái Bình Dương
- Sáng kiến về hải quan

### VI. Những khuyến nghị cho Việt Nam

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### I. The Obama Administration Trade/Economic Team

#### ▪ **The White House**

- ❖ Larry Summers, Director, National Economic Council
- ❖ Jason Furman, Deputy Director, NEC
- ❖ Michael Froman, Deputy National Security Advisor (Int. Economics)

### • I. Các cơ quan kinh tế/thương mại dưới chính quyền Obama

#### • **Nhà Trắng**

- + Larry Summers, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc gia (NEC)
- + Jason Furman, Phó chủ tịch NEC
- + Michael Froman, Phó cố vấn an ninh quốc gia (về kinh tế quốc tế)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### I. The Obama Administration Trade/Economic Team

#### ▪ USTR

- ❖ Ron Kirk, USTR
- ❖ Demetrios Marantis, Deputy USTR for Asia and Africa
- ❖ Miriam Shapiro, Deputy USTR for Americas, Europe and the Middle East
- ❖ Tim Reif (General Counsel)
- ❖ Peter Cowhey (Senior Counselor)

### I. Các cơ quan kinh tế/thương mại dưới chính quyền Obama

- **Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ**
  - + Ron Kirk, Đại diện thương mại Hoa Kỳ
  - + Demetrios Marantis, Phó Đại diện Thương mại Hoa Kỳ phụ trách khu vực Châu Á và Châu Phi
  - + Miriam Shapiro, Phó Đại diện Thương mại Hoa Kỳ phụ trách khu vực Châu Âu và Trung Đông
  - + Tim Reif, Cố vấn trưởng
  - + Peter Cowhey, Cố vấn cao cấp

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### I. The Obama Administration Trade/Economic Team

- **Treasury Department**
  - ❖ Timothy Geithner, Secretary
  - ❖ All senior, sub-cabinet positions vacant
- **Commerce**
  - ❖ Secretary (Vacant)
  - ❖ All senior, sub-cabinet positions vacant

### I. Các cơ quan kinh tế/thương mại dưới chính quyền Obama

- **Bộ tài chính**
  - + Timothy Geithner, Bộ trưởng
  - + Tất cả các vị trí cao cấp và các vị trí trưởng các bộ phận: chưa được chỉ định
- **Bộ thương mại**
  - + Bộ trưởng: Chưa được chỉ định
  - + Tất cả các vị trí cao cấp, các vị trí trưởng các bộ phận: chưa được chỉ định

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### II. Congressional Leadership on Trade

#### ▪ Senate

- ❖ Senator Max Baucus (D-MT) Chair, Finance Committee
- ❖ Senator Charles Grassley (R-IA), Ranking Member

### II. Các cơ quan lãnh đạo thương mại trong Nghị viện

#### • Thượng nghị viện

- + Thượng nghị sĩ Max Baucus (Đảng Dân chủ, Bang Montana), chủ tịch Ủy ban Tài chính
- + Thượng nghị sĩ Charles Grassley (Đảng Cộng hòa, Bang Iowa), Thành viên cao cấp



# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### II. Congressional Leadership on Trade

- **House of Representatives**
  - ❖ Rep. Charles Rangel (D-NY) Chair, Ways & Means Committee
  - ❖ Rep. Sandy Levin (D-MI) Chair, Ways & Means, Trade Subcommittee
  - ❖ Rep. Dave Camp (R-MI), Ranking Member
  - ❖ Rep. Kevin Brady (R-TX), Ranking Member, Trade Subcommittee

### II. Các cơ quan lãnh đạo thương mại trong Nghị viện

#### Hạ nghị viện

- + Hạ nghị sĩ Charles Rangel (Đảng Dân chủ, Bang New York), chủ tịch Ủy ban về tài chính, thuế và các vấn đề xã hội
- + Hạ nghị sĩ Sandy Levin (Đảng Dân chủ, Bang Michigan), chủ tịch Tiểu ban thương mại, Ủy ban về tài chính, thuế và các vấn đề xã hội
- + Hạ nghị sĩ Dave Camp (Đảng Cộng hòa, Bang Michigan), Thành viên cao cấp
- + Hạ nghị sĩ Kevin Brady (Đảng Cộng hòa, Bang Texas), Thành viên cao cấp, Tiểu ban Thương mại.

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### III. Obama Administration's Trade Priorities

- ❖ G20 Meeting in London (April)
- ❖ Evaluating the viability of the Doha Round
- ❖ WTO enforcement and litigation
- ❖ New trade enforcement legislation
- ❖ China Trade Policy/Currency/textile MOU
- ❖ Climate Change: Cap and Trade vs. Border Tax
- ❖ Pending FTAs (Colombia, Panama, and South Korea)
- ❖ NAFTA Consultations/Review
- ❖ Trans-Pacific Partnership Agreement
- ❖ BIT negotiations (China, India and Vietnam)
- ❖ Trade Promotion Authority (not a near-term priority or objective)

### • III. Những ưu tiên thương mại của Chính quyền Obama

- Cuộc họp các nhà lãnh đạo G20 tại Luân Đôn (vào tháng 4)
- Đánh giá tương lai của Vòng đàm phán Doha
- Giải quyết tranh chấp và việc thực thi các quy định của WTO
- Ban hành Luật thực thi thương mại mới
- Biên bản ghi nhớ ngành dệt may/ tiền tệ/ chính sách thương mại của Trung Quốc
- Thay đổi khí hậu: buôn bán giấy phép xả thải hoặc đánh thuế biên giới
- Các hiệp định thương mại tự do chưa được ký kết (Hiệp định với Colombia, Panama và Hàn Quốc)
- Rà soát/Tham vấn trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ
- Hiệp định hợp tác xuyên Thái Bình Dương
- Đàm phán các Hiệp định đầu tư song phương (với Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### IV. Congress' Trade Priorities

- ❖ Expansion of Trade Adjustment Assistance and “Buy America” (Passed in H.R. 1)
- ❖ New Trade Enforcement Legislation
- ❖ Monitoring China’s Trade Practices
- ❖ Renewal and updating of preference programs
- ❖ Climate Change: Cap and Trade vs. Carbon Tax
- ❖ Customs Modernization and Reauthorization
- ❖ Passage of pending FTAs

### • IV. Những ưu tiên thương mại của Nghị viện Hoa Kỳ

- Mở rộng các biện pháp Hỗ trợ điều chỉnh thương mại và Luật “mua hàng Hoa Kỳ” (được thông qua trong Luật H.R.1)
- Ban hành Luật thực thi thương mại mới
- Giám sát các hoạt động thực tiễn thương mại của Trung Quốc
- Gia hạn và cập nhật các chương trình ưu đãi
- Thay đổi khí hậu: buôn bán giấy phép xả thải hoặc đánh thuế lên lượng các bon thải ra
- Cải cách và hiện đại hóa các thủ tục Hải quan
- Thông qua các Hiệp định thương mại tự do chưa ký kết

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Doha Round
  - ❖ Overall Prospects: Push to modalities with modest market access for developed country exports, or indefinite suspension.
  - ❖ Agriculture: Deep divisions between developed and developing countries, in particular, on Special Safeguard Mechanism (no requirement of injury to trigger SSM).

### V. Các sáng kiến thương mại cụ thể

- Vòng đàm phán Doha

Viễn cảnh chung: Thúc đẩy việc sử dụng các phương thức tiếp cận thị trường ở mức khiêm tốn cho xuất khẩu của các quốc gia đã phát triển, hoặc đình chỉ không hạn định.

Nông nghiệp: Bất đồng ngày càng lớn giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển, đặc biệt về Cơ chế Tự vệ Đặc biệt (SSM) (các biện pháp SSM có thể được áp dụng mà không cần chứng minh thiệt hại)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Doha Round
  - ❖ NAMA: Disagreement over the modalities, in particular, for market access in advanced developing economies (China, India, Brazil, S. Africa, Argentina).
  - ❖ Rules: Will zeroing survive?
  - ❖ Services: Current offers fall “far short” of U.S. ambition on market access.
  - ❖ What’s next for the WTO System? Prospects for future comprehensive multilateral rounds vs. plurilateral, sectoral agreements?

### • V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Vòng đàm phán Doha
  - + NAMA (Vấn đề về các sản phẩm phi nông nghiệp): bất đồng về phương pháp, đặc biệt là cách tiếp cận thị trường các nền kinh tế đang phát triển tiên tiến (như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Nam Phi và Argentina)
  - + Các quy định: Phương pháp Quy về 0 có được tiếp tục sử dụng?
  - + Dịch vụ: Những đề xuất hiện tại không đáp ứng được tham vọng tiếp cận thị trường của Hoa Kỳ.
  - + Cái gì tiếp theo Hệ thống WTO? Triển vọng về các vòng đàm phán đa phương toàn diện trong tương lai hay Các hiệp định đa phương, theo từng lĩnh vực?

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- USTR Enforcement Efforts
  - ❖ ITA I and (possibly ITA II on mobile phones)
  - ❖ China: IPR; distribution of audio visual material; auto parts; subsidies.
  - ❖ Brazil -- Cotton: 22.6 Arbitration
  - ❖ EU: Boeing – Airbus; hormone beef; poultry; GMOs; Zeroing

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Những nỗ lực của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ để thực thi:
  - + Hiệp định Công nghệ thông tin I (ITA I) và (có thể là ITA II về điện thoại di động)
  - + Với Trung Quốc: quyền sở hữu trí tuệ, phân phối các phương tiện nghe nhìn; linh kiện ô tô; trợ cấp.
  - + Brazil – Cotton: Quyết định của Trọng tài 22.6
  - + Với EU: máy bay Boeing; thịt bò hormone; gia cầm; các sinh vật biến đổi gen; phương pháp Quy về 0

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Trade Enforcement Legislation (H.R. 496, Rangel/Levin)
  - ❖ Overall Goals
  - ❖ Restores “Super 301”
  - ❖ Creates Congressional Trade Enforcer
  - ❖ Elevates USTR GC to Amb Rank.

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Luật thực thi thương mại (H.R. 496, Rangel/Levin)
  - + Mục tiêu tổng thể
  - + Khôi phục lại điều khoản “super 301” (điều khoản liên quan đến hành động đối phó với các rào cản thương mại mà nước ngoài đặt ra đối với Hoa Kỳ)
  - + Hình thành công cụ thực thi thương mại của Nghị viện
  - + Nâng vị thế của Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (thành hàm “Đại sứ”)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Trade Enforcement Legislation (H.R. 496, Rangel/Levin)
  - ❖ Enhances Trade Remedies
    - Codifies the application of U.S. CVD laws to NMEs
    - Strengthens the China Section 421 Safeguard provision by limited Executive Branch discretion to deny relief
    - Zeroing: Seeks to reverse Commerce practice of offsetting dumped sales with non-dumped sales.
    - IPR Enforcement: Bill creates a Director for IPR Enforcement and an IPR Enforcement Committee (watch list)
    - Import Safety Regime: Open to C-TPAT participants

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Luật thực thi thương mại (H.R. 496, Rangel/Levin)**
  - + **Tăng cường các biện pháp khắc phục thương mại**
    - \* Pháp điển hóa việc áp dụng pháp luật về chống trợ cấp (đối kháng) Hoa Kỳ đối với các nền kinh tế phi thị trường
    - \* Tăng cường Mục 421 về Biện pháp tự vệ đối với Trung Quốc bằng cách hạn chế quyền tự quyết của Cơ quan Hành pháp trong việc từ chối áp dụng các biện pháp đối phó
    - \* Phương pháp Quy về 0: Tìm cách đảo ngược thực tiễn áp dụng của Bộ Thương mại Hoa Kỳ về phương pháp tính biên độ phá giá bù trừ các giao dịch bán phá giá với các giao dịch không bán phá giá.
    - \* Thực thi quyền sở hữu trí tuệ: Luật bổ sung chức danh Chủ tịch phụ trách vấn đề thực thi QSHTT và một Ủy ban thực thi vấn đề này (xem danh sách kèm theo)
    - \* Cơ chế an toàn nhập khẩu: dành cho các nước thành viên của Chương trình hợp tác Hải quan – Thương mại chống khủng bố C-TPAT



# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

#### ▪ **China Trade Policy**

- ❖ Strategic Trade Forums: SED and JCCT
- ❖ April Treasury Department Report on Currency Manipulators (i.e. Will Treasury finally find China to be a currency manipulator?)
- ❖ IRP Enforcement (WTO/Special 301)

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Chính sách thương mại Trung Quốc**
  - +Diễn đàn thương mại chiến lược: SED và Ủy ban hợp tác về Thương mại JCCT
  - +Báo cáo Tháng 4 của Bộ tài chính về việc thao túng tiền tệ (Liệu rằng cuối cùng Trung Quốc có bị kết luận là thao túng tiền tệ hay không?)
  - + Thực thi Quyền sở hữu trí tuệ (WTO/ Special 301)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- ❖ New Textile MOU and Textile Monitoring program
- ❖ Section 421 Safeguard Cases (Will the White House finally support an injurious finding by the ITC?)
- ❖ WTO dispute settlement (IPR; distribution of audio visual material; auto parts; subsidies)

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Bản ghi nhớ mới của ngành dệt may và chương trình giám sát hàng dệt may
- Các vụ tự vệ theo Mục 421 (Cuối cùng thì Nhà Trắng có ủng hộ kết quả điều tra về thiệt hại mà Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ đưa ra không?)
- Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO (Quyền sở hữu trí tuệ, phân phối các phương tiện nghe nhìn; linh kiện ô tô; trợ cấp).

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

#### ■ Climate Change

- ❖ Obama Commitment to reduce emissions to 1990 levels by 2020, and 80% below by 2050.
  - By comparison, U.S. emissions in 2007 were 16.7% above 1990 levels.
- ❖ Appointment of Carol Browner as Climate Czar
- ❖ Copenhagen Conference in December 2009
  - Treaty to replace Kyoto Protocol in 2013

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Thay đổi khí hậu
  - + Cam kết của Tổng thống Obama đến năm 2020 sẽ giảm mức phát thải xuống bằng mức của năm 1990 và đến năm 2050 thì giảm chỉ bằng 80%.  
*(Mức phát thải năm 2007 của Hoa Kỳ cao hơn 16,7% so với mức năm 1990)*
  - + Bổ nhiệm Carol Browner phụ trách vấn đề khí hậu
  - + Hội thảo tại Copenhagen vào tháng 12 năm 2009  
*Tiến tới một Hiệp ước thay thế Nghị định thư Kyoto vào năm 2013*

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Climate Change, Cond.
  - ❖ Cap and Trade vs. Carbon Tax
    - Cap and Trade favored in Congress
      - Waxman, Lieberman Boxer
    - Carbon Tax favored by economists as more efficient
  - ❖ Advantages of a Cap and Trade System
    - Certainty on level of emissions
    - Easier to grant subsidies through free allowances
    - Similar to approaches in the rest of the world.

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Thay đổi khí hậu (tiếp)**
  - + Mua bán giấy phép xả thải >< Thuế Carbon
  - Nghị viện ủng hộ sử dụng hình thức mua bán giấy phép xả thải hơn*
    - Waxman, Lieberman Boxer
    - Các nhà kinh tế học thì ủng hộ hình thức đánh thuế lên lượng các bon thải ra hơn vì hiệu quả hơn*
  - + Những ưu điểm của hình thức mua bán giấy phép xả thải
    - Mức phát thải là cố định
    - Dễ trợ cấp hơn thông qua việc cho phép xả thải (miễn phí)
    - Các nước khác nước cũng có cách tiếp cận tương tự

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Climate Change, Cond.
  - ❖ Path to approval uncertain in economic crisis
    - Weigh economic costs of climate change amidst the economic crisis.  
Compliance will cost at much as .5% GDP growth.

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Thay đổi khí hậu (tiếp)
  - + Con đường dẫn đến tình trạng bất ổn trong khủng hoảng kinh tế
  - Cân nhắc chi phí của việc thay đổi khí hậu trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Chi phí này chiếm khoảng 5% tăng trưởng GDP*

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Status of Pending FTAs
  - ❖ Colombia
  - ❖ Panama
  - ❖ South Korea
  - ❖ Suspended FTAs
    - Malaysia
    - Thailand
- NAFTA
  - ❖ Campaign rhetoric
  - ❖ Actual Policy (improve labor and environment side-agmts)
  - ❖ Whole-sale renegotiation vs. selective review/refinement

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Tình trạng các hiệp định thương mại tự do chưa được ký kết:
  - + với Colombia
  - + với Panama
  - + với Hàn Quốc
  - + Các hiệp định thương mại tự do bị đình chỉ:
    - \* với Malaysia
    - \* với Thái Lan
- **Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ**
  - + Chiến dịch vận động
  - + Chính sách thực tế (hiệp định lề về cải thiện môi trường và lao động)
  - + Đàm phán lại toàn bộ hay chọn lọc

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Preference Program Review and Renewal
  - ❖ GSP
    - Prospects removing certain countries
  - ❖ ATPA
  - ❖ AGOA
  - ❖ CBI

- V. Những sáng kiến thương mại cụ thể
- Rà soát và gia hạn Chương trình ưu đãi
  - + Ưu đãi Thuế quan Phổ cập GSP
    - \* Khả năng loại bỏ một số quốc gia
  - + Đạo luật Ưu đãi Thương mại Andean (ATPA)
  - + Đạo luật Cơ hội và Tăng trưởng Châu Phi (AGOA)
  - + Liên đoàn công nghiệp Anh (CBI)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement
  - ❖ Result of lengthily interagency, private sector and Congressional consultations
  - ❖ Combines P-4 (Brunei, Chile, New Zealand and Singapore) with U.S., Peru, Australia, and Vietnam
  - ❖ USTR officially notified Congress Dec. 30 of intent to negotiate

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương**
  - + Là kết quả tham vấn lâu dài giữa các cơ quan trung gian, khối tư nhân và Nghị viện
  - + Gồm 4 bên (Brunei, Chile, New Zealand và Singapo) với các nước Hoa Kỳ, Peru, Australia và Việt Nam
  - + Ngày 30/12, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ chính thức thông báo với Nghị viện về ý định đàm phán



# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement
  - ❖ Viewed as key to improved U.S. market access in S.E. Asia.
  - ❖ Potential platform for large-scale Asia-Pacific FTA
  - ❖ First round in March in Singapore
  - ❖ Multi-year negotiation
  - ❖ Other interested countries (Indonesia, Japan, Malaysia, Korea, Taiwan Thailand)

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương**
  - + Được xem như chìa khóa giúp Đông Nam Á tăng cường tiếp cận thị trường Hoa Kỳ
  - + Là nền tảng cho Hiệp định Thương mại Tự do Châu Á - Thái Bình Dương trên phạm vi lớn.
  - + Vòng đàm phán đầu tiên diễn ra vào tháng 3 tại Singapore
  - + Đàm phán diễn ra trong nhiều năm
  - + Các quốc gia liên quan khác (Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ 10 + 2
  - ❖ Consumer Products Safety Improvement Act 2008
  - ❖ First Sale
  - ❖ Lacey Act

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Những sáng kiến về Hải quan
  - + Quy tắc 10 + 2
  - + Đạo luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng năm 2008
  - + Thuyết bán hàng lần đầu
  - + Luật Lacey

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ 10 + 2 Importer Security Filing and Additional Carrier Requirements (10+2 Initiative)
    - 10+2 requires importers and carriers to report more information than currently mandated for cargo exported to the United States.
    - Interim Rule relaxed some of the reporting requirements with respect to timing and interpretation
    - CBP will allow for a one-year grace period to allow time to adjust to 10+2 requirements

### V. Những ưu đãi thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**
  - + **Các yêu cầu cung cấp thêm thông tin đảm bảo nhập khẩu an toàn 10 + 2 (còn gọi là sáng kiến 10 + 2)**
    - \* Quy tắc 10 + 2 yêu cầu các nhà nhập khẩu và các nhà vận chuyển cung cấp nhiều thông tin hơn về chuyến hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ so với hiện nay
    - \* Quy định tạm thời cho phép giãn việc áp dụng một số yêu cầu cung cấp thông tin về thời gian và giải trình.
    - \* Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ cho phép thời gian gia hạn là 1 năm để chuyển sang áp dụng các yêu cầu 10+2

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ **10 + 2 Importer Security Filing and Additional Carrier Requirements (10+2 Initiative)**
    - Importers required to file Importer Security Filings (“ISFs”), with the 10 data elements.
      - (1) Seller, (2) Buyer, (3) Importer of record, FTZ applicant identification number, (4) Consignee number, (5) Manufacturer (or supplier), (6) Ship to party, (7) Country of origin, (8) Commodity HTSUS number (to the 10-digit level), (9) Container stuffing location, and (10) Consolidator (stuffer).

### V. Những ưu đãi thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**  
**Sáng kiến 10 + 2**
  - \* Các nhà nhập khẩu phải nộp các thông tin đảm bảo nhập khẩu an toàn (“ISFs”), bao gồm 10 yếu tố dữ liệu
    - (1) Hồ sơ người bán, (2) Người mua, (3) Người nhập khẩu, số xác nhận thuộc khu vực thương mại tự do, (4) Số người nhận, (5) Nhà sản xuất (hoặc nhà cung cấp), (6) vận chuyển theo nhóm, (7) Nước xuất xứ, (8) Mã hàng trong Biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ (10 con số), (9) địa điểm hàng hóa được xếp vào trong container, và (10) người gia cố (người xếp hàng vào container)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

#### ▪ **Customs Initiatives**

##### ❖ **10+2 Initiative**

Existing Reporting Requirements:

*File entry information within 15 calendar days of the date of arrival of a shipment*

New Reporting Requirements (relaxed by interim rule):

*Importers: Report the data elements no later than 24 hours prior to arrival in a U.S. port*

Carriers Obligations:

*submit advance cargo information for vessels no later than 24 hours before the cargo is laden aboard a vessel at a foreign port.*

Provide CBP with two additional data elements:

*a vessel stow plan  
container status messages (“CSM”) for nine enumerated scenarios pertaining to cargo destined for the United States...examples include...*

### V. Những ưu đãi thương mại cụ thể

#### • **Những sáng kiến về Hải quan**

##### **+ Sáng kiến 10 + 2**

\* Những yêu cầu báo cáo hiện tại:

*Nộp thông tin trong vòng 15 ngày lịch bắt đầu từ ngày tàu đến cảng*

\* Những yêu cầu báo cáo mới (hiện được nói lỏng bởi quy định tạm thời):

*Nhà nhập khẩu: Báo cáo các thông tin dữ liệu không chậm hơn 24h trước khi tới một cảng của Hoa Kỳ.*

\* Nghĩa vụ của người chuyên chở

*Cung cấp trước thông tin về hàng hóa không muộn hơn 24h trước khi hàng hóa được xếp lên tàu ở cảng nước ngoài.*

\* Cung cấp thêm cho Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ 2 yếu tố dữ liệu:

*Kế hoạch xếp hàng lên tàu*

*Báo cáo tình trạng container (“CSM”) cho 9 trường hợp có thể xảy ra có liên quan đến hàng hóa được vận chuyển đến Hoa Kỳ*

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- **Customs Initiatives**
  - ❖ **10 + 2 Initiative**
    - (1) When the booking relating to a container which is destined to arrive within the limits of a port in the United States by vessel is confirmed;
    - (2) When a container destined to arrive within the limits of a port in the United States by vessel undergoes a terminal gate inspection;

### V. Những ưu đãi thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan + Sáng kiến 10 + 2**
  - \* (1) Khi việc đặt trước vận chuyển một container đến một cảng ở Hoa Kỳ bằng tàu đã được xác nhận
  - \* (2) Khi một container gửi đến một cảng ở Hoa Kỳ bằng tàu đã qua cổng kiểm tra tại cảng đến.

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ Consumer Products Safety Improvement Act of 2008
    - Context: Enacted in response to a series of consumer crises on lead-tainted toys, principally from China.

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**
  - + Luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng năm 2008 (CPSIA)
    - \* Hoàn cảnh: được ban hành nhằm đối phó với hàng loạt các cuộc khủng hoảng tiêu dùng đối với sản phẩm đồ chơi làm từ chì kém chất lượng chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ Consumer Products Safety Improvement Act of 2008
    - Main focus: The CPSIA imposes stricter limits on lead content for children's consumer products, including, books, dental products, and a significant number of children's products, including apparel, outerwear, clothing (designed or intended primarily for children 12 years of age or younger).

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**
  - + **Luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng năm 2008 (CPSIA)**
    - \* Nội dung chính: CPSIA đưa ra những giới hạn nghiêm ngặt hơn đối với lượng chì trong các sản phẩm cho trẻ em, bao gồm sách, sản phẩm cho răng miệng, và một số lượng đáng kể các sản phẩm trẻ em như quần áo, quần áo khoác ngoài, vải (được thiết kế chủ yếu cho trẻ 12 tuổi hoặc nhỏ hơn).



# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

#### ▪ Customs Initiatives

- ❖ Consumer Products Safety Improvement Act of 2008
  - Requires U.S. manufacturers and importers issue a “Certificate of Conformity”
    - all consumer products subject to any rule, ban, standard, or regulation enforced by the Consumer Product Safety Commission (CPSC) meet all applicable safety standards.
  - Importers who fail to issue Certificates may face civil penalties and criminal penalties

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**
  - + **Luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng năm 2008 (CPSIA)**
    - \* Yêu cầu các nhà sản xuất và các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ ban hành một “Chứng nhận về tính phù hợp” cho:
      - tất cả các sản phẩm tiêu dùng là đối tượng điều chỉnh của bất cứ luật, lệnh cấm, tiêu chuẩn hay quy định nào được thực thi bởi Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng và đạt tất cả các tiêu chuẩn an toàn tương ứng.*
    - \* Các nhà nhập khẩu không được cấp Chứng nhận có thể bị phạt dân sự và phạt hình sự.

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ First Sale vs. Last Sale Debate
    - Congress terminated CBP's **highly controversial** proposal to change its practice of determining the transaction value for a series of sales from the "first sale" to the "last sale."
    - Farm Bill (May 22, 2008), requires the ITC to submit report to the House Committee on Ways and Means and the Senate Committee on Finance on certain customs transaction valuation
    - Among other information, the ITC's report must include:
      - the aggregate number of importers that declare the transaction value of the imported merchandise is based on "First Sale," including a description of the frequency of the use of such method

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- **Những sáng kiến về Hải quan**
  - + **Tranh luận về "giao dịch đầu" và "giao dịch cuối"**
    - \* Nghị viện chấm dứt đề xuất gây nhiều tranh cãi của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ về việc thay đổi thông lệ của cơ quan này trong việc xác định giá trị giao dịch cho hàng loạt các giao dịch mua bán từ "giao dịch đầu" đến "giao dịch cuối".
    - \* Đạo luật Nông nghiệp (ban hành ngày 22/5/08) yêu cầu Ủy ban về Tài chính, Thuế và các vấn đề xã hội của Hạ viện và Ủy ban Tài chính Thượng viện về việc định giá giao dịch Hải quan.
    - \* Bên cạnh các thông tin khác, báo cáo của ITC cần phải có:
      - Tổng số các nhà nhập khẩu công bố giá giao dịch của lô hàng nhập khẩu dựa trên "giao dịch đầu", trong đó nêu rõ mức độ thường xuyên sử dụng phương pháp này*

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ Lacey Act
    - The 2008 Farm Bill: a new declaration requirement for all imports of plants and plant products.
    - Importers required to declare the genus, species, and country of origin of the plant from which the imported products were made, as well as other information (quantity, value).

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Những sáng kiến về Hải quan

#### + *Luật Lacey*

- \* Luật Nông nghiệp 2008: Đưa ra yêu cầu mới cho việc nhập khẩu tất cả nông sản và các sản phẩm làm từ nông sản
- \* Các nhà nhập khẩu được yêu cầu công bố giống, loại, và nước xuất xứ của loại sản phẩm nông sản làm nguyên liệu sản xuất ra sản phẩm nhập khẩu, cũng như các thông tin khác về sản phẩm (như số lượng, giá trị)

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

- Customs Initiatives
  - ❖ Lacey Act
    - Limited exceptions:
      - **By statute:** Common cultivars and common food crops
      - **By statute:** Packaging products (unless the packaging is the imported product itself)
      - **By administrative action:** Only formal consumption entries (FTZ and warehouse entries currently exempt)
      - **By administrative action:** “Sundries that ordinarily accompany a product” including tags, labels, manuals, etc.

### V. Những sáng kiến thương mại cụ thể

- Những sáng kiến về Hải quan
  - + **Luật Lacey**
    - \* Các trường hợp ngoại lệ (số lượng giới hạn):
      - Ngoại lệ theo luật: cây trồng thông thường và cây lương thực thông thường
      - Ngoại lệ theo luật: Đồ đóng gói (trừ trường hợp đồ đóng gói đó chính là sản phẩm nhập khẩu)
      - Ngoại lệ theo thực tiễn hành chính: chỉ cho các trường hợp nhập khẩu chính thức (trường hợp nhập khẩu vào khu vực thương mại tự do và kho hàng hiện không được tính)
      - Ngoại lệ theo thực tiễn hành chính: Các phụ kiện thường đi kèm một sản phẩm như thẻ ghi giá, nhãn sản phẩm, hướng dẫn sử dụng...

# U.S. Trade Policy In the Obama Administration

## Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama

### V. Specific Trade Initiatives

#### ▪ Customs Initiatives

##### ❖ Lacey Act

- The enforcement schedule delayed and will commence in phases
  - Phase I: voluntary compliance (December 2008-March 31, 2009) (No enforcement)
  - Phase II (April 1, 2009): 9 different subsections in HTSUS Ch. 44 (Wood/Articles of Wood)
  - Phase III (Oct. 1, 2009): 11 more subsections in Chapter 44; 5 subsections under HTSUS Chapter 47 (Wood Pulp)
- Other Phases Scheduled for 2010, including, importantly for furniture, but will Congress amend the requirements in 2009?

### v. Những sáng kiến thương mại cụ thể

#### • Những sáng kiến về Hải quan + ***Luật Lacey***

\* Lịch trình thi hành đạo luật này bị hoãn lại và sẽ bắt đầu theo các giai đoạn:

- Giai đoạn I: Tuân thủ tự nguyện (từ 12/2008 đến 31/3/2009) (Không cưỡng chế)
- Giai đoạn II (Từ 1/4/2009): 9 tiểu mục khác nhau trong Chương 44 Biểu thuế quan hài hòa Hoa Kỳ (HTSUS) (Gỗ/ Điều luật về gỗ)
- Giai đoạn III (Từ 1/10/2009): thêm 11 tiểu mục nữa ở Chương 44, 5 tiểu mục ở Chương 47 của HTSUS (bột giấy)

\* Các giai đoạn khác cho năm 2010, bao gồm đồ đạc trong nhà. Vấn đề: liệu Nghị viện có sửa đổi những quy định này vào năm 2009?

## Specific Considerations for Vietnam

### Những khuyến nghị cho Việt Nam

#### VI. What this Means for U.S. - Vietnam Specifically

- Major Outstanding Issues:
  - Generalized System of Preferences eligibility
  - Bilateral Investment Treaty negotiations
  - Trans-Pacific Partnership negotiations
  - Trade Remedies and “market economy” status

#### VI. Chính sách này có ý nghĩa gì đối với quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ

- Các vấn đề chính:
  - + Khả năng đáp ứng đủ tiêu chí hưởng Ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP)
  - + Các đàm phán liên quan đến Hiệp định đầu tư song phương
  - + Các đàm phán về mối quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương
  - + Các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tụt vệ) và quy chế “nền kinh tế thị trường”

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Generalized System of Preferences Eligibility

- A precursor to deeper trade relations:
  - ❖ Differences narrowed, labor and intellectual property rights considerations primary impediment
- GSP eligibility can be a gateway to real economic gains – already growth in GSP eligible U.S. imports from Vietnam

### VI. Về việc cho hưởng GSP

- Là cơ sở để tăng cường quan hệ thương mại
  - + Giảm bất đồng, những trở ngại ban đầu về vấn đề lao động và quyền sở hữu trí tuệ.
- GSP có thể là cánh cửa để nhập khẩu VN vào HK có thể đạt thêm những lợi ích mới – mà hiện đã đang rất lớn

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Bilateral Investment Treaty Negotiations

- Building a strong, durable foundation for investment growth:
  - ❖ A bilateral exercise that seeks to integrate FDI policies – in essence an FTA investment chapter
  - ❖ Essential to view BITs as a step towards greater bilateral engagement that will lead to greater FDI because of the disciplines that Vietnam will agree to.
  - ❖ Another layer of protection for foreign investors. Result in boost in U.S. FDI
- GSP/BIT: a joint incentive for trade growth

### VI. Về vấn đề đàm phán Hiệp định Đầu tư song phương VN - HK

- **Là cơ sở chắc chắn và bền vững cho tăng trưởng đầu tư:**
  - ❖ Đây là một hoạt động song phương nhằm đạt được một sự thống nhất tương đối trong các chính sách về FDI – thường là dưới dạng một chương về đầu tư trong FTA
  - ❖ Cần nhìn nhận Hiệp định đầu tư song phương như một bước để tiến tới một thỏa thuận song phương lớn hơn mà sẽ dẫn tới thu hút một nguồn FDI nhiều hơn bởi những nguyên tắc mà VN cam kết.
  - ❖ Một hình thức khác để bảo vệ các nhà đầu tư nước ngoài có thể dẫn đến tăng lượng FDI của Hoa Kỳ.
- **GSP/Hiệp định đầu tư song phương: động lực đúp cho tăng trưởng thương mại**



# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Trans-Pacific Partnership (TPP) participation

- ❖ Perceived need for U.S. to maintain its competitive position in the Asia-Pacific
- ❖ TPP not yet embraced by new Administration or new Congress, but tilting in that direction.
- ❖ USTR Hearing on March 4, and written comments by March 11.
- ❖ From U.S. perspective, powerful argument on need to engage Asia-Pacific in light of growth/integration/FTAs
- ❖ Potentially powerful “high standards” instrument to help generate trade, investment and growth in Vietnam
- ❖ Vietnam can adopt commitments in stages.

### VI. Về việc tham gia vào quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)

- ❖ Việc nắm giữ vị trí cạnh tranh trong thương mại Châu Á – Thái Bình Dương là một nhu cầu đã được thừa nhận của HK
- ❖ Chính quyền cũng như Nghị viện mới của HK chưa bộc lộ thái độ rõ ràng về TPP – Nhưng đang hướng theo nó.
- ❖ Phiên điều trần của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ sẽ diễn ra vào ngày 4/3 và những bình luận phải gửi về trước ngày 11/3
- ❖ Về góc độ của HK, lập luận về việc cần tham gia vào thương mại Châu Á – Thái Bình Dương dưới góc độ tăng trưởng/hội nhập/FTA đang thắng thế
- ❖ Là một công cụ “tiêu chuẩn cao” tiềm tàng để tăng cường thương mại, đầu tư và tăng trưởng cho Việt Nam
- ❖ **Việt Nam cần chấp thuận những cam kết trong từng giai đoạn**

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Non-Market Economy (NME) to Market Economy (ME) Status in Trade Remedies

- Broader policy perspectives to bear in mind:
  - ❖ Likely emphasis on stronger enforcement of remedy laws (case driven) juxtaposed against the authority to designate countries/sectors/companies as ME
  - ❖ Commencing a bilateral discussion on obtaining ME status to avoid China “purgatory” of NME status for AD and still subject to CVD findings (based on the China Coated Free Paper case)
    - Under NME DOC utilizes surrogate based constructed values to determine AD margins as opposed to actual data

### VI. Chuyển từ nền kinh tế phi thị trường (NME) sang nền kinh tế thị trường trong các biện pháp khắc phục thương mại

- Triển vọng về việc chính sách này được rộng mở hơn:
  - Nhấn mạnh về việc thi hành mạnh mẽ hơn các điều luật khắc phục thương mại (theo các vụ kiện) phản bác lại các nhà chức trách trong việc chỉ định các quốc gia/khu vực/ công ty nào có nền kinh tế thị trường.
  - Bắt đầu cuộc đàm phán song phương về việc được coi là nền kinh tế thị trường để tránh lâm vào hoàn cảnh khó khăn như Trung Quốc khi bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong việc chống bán phá giá và kết quả về trợ cấp (dựa vào vụ kiện giấy không bọc của Trung Quốc)

Theo quy định của Bộ thương mại Hoa Kỳ về nền kinh tế phi thị trường thì nước thay thế được chọn dựa trên giá tính toán để xác định biên độ phá giá trái với dữ liệu thực tế

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Non-Market Economy (NME) to Market Economy (ME) Status in Trade Remedies – cond.

- Broader policy perspectives to bear in mind:
  - ❖ Should be considered in context of a progression in both economic policy and in trade relations and a question for Vietnam of capacity and sequencing.
  - ❖ Exposure to CVD may precede graduation to ME status for antidumping – various ways Vietnam can prepare.

### VI. Chuyển từ nền kinh tế phi thị trường (NME) sang nền kinh tế thị trường trong các biện pháp khắc phục thương mại

- **Triển vọng về việc chính sách này được rộng mở hơn:**
  - Nên xem xét chính sách này trong bối cảnh của sự tiến bộ ở cả các chính sách kinh tế và các mối quan hệ thương mại và một câu hỏi đặt ra cho Việt Nam về khả năng và vị trí của mình.
  - Đưa ra thuế đối kháng có thể giúp cho việc được công nhận là nền kinh tế thị trường diễn ra nhanh hơn trong các vụ kiện chống bán phá giá- Việt Nam có thể chuẩn bị rất nhiều cách khác nhau

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Market Economy (ME) Status in Trade Remedies

- Context – probable increased emphasis on strict enforcement of U.S. remedy laws
- “Graduation” to ME status for antidumping: a fact-driven analysis based on statutory criteria
- Important to use the bilateral forum with DOC to discuss the path to ME status
- Exposure to CVD may precede graduation to ME status for antidumping – various ways Vietnam can prepare

### VI. Quy chế nền kinh tế thị trường trong các biện pháp phòng vệ thương mại

- Hoàn cảnh chung – có vẻ như có xu hướng nhấn mạnh đến việc thực thi chặt chẽ pháp luật HK về chống bán phá giá, chống trợ cấp
- Việc cho “tốt nghiệp” quy chế nền KTTT trong vụ kiện chống bán phá giá: là quá trình phân tích các dữ kiện thực tế cụ thể dựa trên các tiêu chí pháp luật quy định
- Quan trọng là phải tận dụng tối đa việc đối thoại song phương nơi có “cửa” để bàn về quy chế nền KTTT
- Việc bàn bạc cởi mở về vấn đề trợ cấp và đối kháng có thể là tiền đề cho việc công nhận “tốt nghiệp” quy chế nền KTTT cho các vụ kiện chống bán phá giá – Nói cách khác, để đạt được mục tiêu VN có thể chuẩn bị từ nhiều hướng khác nhau

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Sector Specific Considerations

- Textiles and Apparel:
  - ❖ China is the main focus of U.S. industry concern in light of quota expiration as of January 1, 2009
    - Possible AD and safeguards cases – along with Section 332 investigation - designed to encourage extension of quotas
  - ❖ Remedy case against China could include Vietnam, but separate Vietnam case less likely
  - ❖ Import monitoring program for Vietnam likely to continue at outset of new Administration

### VI. Về một số ngành hàng cụ thể

- Dệt may:
  - ❖ Trung Quốc là mối quan ngại chủ yếu của ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ với việc chấm dứt chế độ hạn ngạch của dệt may nước này vào HK ngày 1/1/2009 này
    - Khả năng có thể xảy ra các vụ kiện chống bán phá giá và tự vệ theo Điều 332 (một điều khoản được thiết kế với mục tiêu khuyến khích việc gia hạn hạn ngạch)
  - ❖ Các vụ kiện chống lại Trung Quốc có thể khiến VN bị “liền đới”, các vụ kiện riêng đối với VN lại ít có khả năng xảy ra
  - ❖ Chương trình giám sát hàng dệt may Việt Nam có vẻ như sẽ bị gia hạn khi Chính quyền HK bắt đầu nhiệm kỳ mới

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Sector Specific Considerations, continued

- **Wood furniture:**
  - ❖ Rumors of an AD case
  - ❖ Cannot assume all U.S. industry agrees with pursuit of case – current financial crisis not necessarily a driver
  - ❖ Implementation of Lacey Act

### VI. Về một số ngành hàng cụ thể

- **Đồ gỗ**
  - Có tin đồn về khả năng có vụ kiện chống bán phá giá đối với đồ gỗ VN
  - Không thể suy đoán rằng tất cả các ngành sản xuất HK đều đồng ý tiến hành vụ kiện-cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay không nhất thiết phải là một động lực cho việc này

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Sector Specific Considerations, continued

- Risk of CVD Applying to a Petition Involving Vietnamese products
  - ❖ Matter of time before DOC accepts a CVD petition involving Vietnamese exports applying the analysis in the China Coated Free Paper case.
  - ❖ Vietnam Govt. needs to be proactive and anticipate the DOC's analysis and identifying subsidies that could be countervailable.

### VI. Về một số ngành hàng cụ thể

- **Nguy cơ một vụ kiện chống trợ cấp liên quan đến các sản phẩm của VN**
  - Vấn đề chỉ là thời gian trước khi DOC chấp nhận đơn kiện đối kháng liên quan đến các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam áp dụng các phân tích đã sử dụng trong vụ kiện giấy không bọc của Trung Quốc;
  - Chính phủ Việt Nam cần chủ động và tiên liệu trước những phân tích của DOC và xác định các trợ cấp có thể bị kiện.

# Specific Considerations for Vietnam

## Những khuyến nghị cho Việt Nam

### VI. Concluding Thoughts

- Growing trade under existing policy framework
  - ❖ From 2005-07, total bilateral trade grew from \$7.7 billion to nearly \$12 billion
  - ❖ Growth continues in a 2007-08 YTD comparison at a tremendous pace
  - ❖ FDI is up substantially

### VI. Một vài lưu ý kết luận

- Thương mại đang tăng trưởng trong khuôn khổ chính sách hiện hành
  - ❖ Từ năm 2005-07, tổng kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng từ 7,7 tỷ USD lên 12 tỷ USD
  - ❖ Tăng trưởng tiếp tục mạnh mẽ trong năm tài chính 2007-08
  - ❖ Lượng FDI cũng tăng đáng kể



**U.S. Trade Policy in the Obama Administration:  
Specific Considerations for Vietnam  
Chính sách thương mại Hoa Kỳ dưới thời Obama:  
Những khuyến nghị cho Việt Nam**

**Questions and Discussion**

**Phần thảo luận**

Jay Eizenstat

jeizenstat@milchev.com

001 (202) 626-1584

Jay Eizenstat

jeizenstat@milchev.com

001 (202) 626-1584